

## WISH / IF ONLY

## CÂU ƯỚC

Bảng tóm tắt dùng "wish/if only"

Ý nghĩa	Thì/Thời điểm	Mẫu	Ví dụ
Ước khác hiện tại	hiện tại	wish + Past Simple	I wish I had more time. (= now I don't)
Ước khác quá khứ	quá khứ	wish + Past Perfect	I wish I had studied harder. (= I didn't)
Khó chịu / muốn thay đổi tương lai	hiện tại/tương lai	wish + would + V	I wish you would stop shouting.
Nhấn mạnh cảm xúc	mọi thời	if only + (các mẫu như trên)	If only it weren't so hot!

**Ghi nhớ:** "wish + would" dùng khi phàn nàn/ước người khác/thứ gì đó thay đổi (không dùng cho chính mình với hành động mình kiểm soát).

## Cấu trúc gần nghĩa

- **It's (high) time + S + Past Simple:** It's time we left.
- **Would rather + S + Past (khác chủ ngữ):** I'd rather you didn't smoke here.
- **As if / As though + Past (hiện tại không thật) / Past Perfect (quá khứ không thật):** He talks as if he knew everything.

BEYOND ENGLISH, BEYOND LIMITS